DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

PCL	Polycaprolactone	
PBS	Succinic acid(SA)	
PHB	Polyhydroxybutrate	
PLA	Polylactic acid	
PPB	Potato peel bioplastic	Nhựa sinh học từ vỏ khoai tây
FT-IR	Fourier-transform infrared spectroscopy	Quang phổ hồng ngoại biến đổi Fourier
TGA	Thermogravimetric analysis	Phân tích nhiệt trọng lượng
SEM	Scanning electron microscopy	Kính hiển vi điện tử quét
A-1ST/4G	Algae-Tapioca Starch/Gelatin	Tỷ lệ tảo/ bột năng/ gelatin của màng

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Rác thải nhựa (a) trong môi trường đất, (b) trong môi trường nước 3
Hình 1.2. Tảo lục Chlorella 6
Hình 1.3 Tinh bột năng 10
Hình 2.1. Sơ đồ quy trình nghiên cứu 14
Hình 2.2. Sơ đồ tạo màng phân hủy sinh học 15
Hình 3.1. Hình ảnh màng theo tỷ lệ (a) 0A-1ST/4G, (b) 0.5A-1ST/4G, (c) A-1ST/4G, (d) 1.5A-1ST/4G 18
Hình 3.2. Biểu đồ thể hiện độ trương nở của các tỷ lệ màng 19
Hình 3.3. Biểu đồ thể hiện độ hòa tan của các tỷ lệ màng 20
Hình 3.4. Kết quả SEM (a) Tỷ lệ A-1ST/4G; (b) Tỷ lệ 0A-1ST/4G 21
Hình 3.5. Phổ FT-IR của các tỷ lệ màng 22
Hình 3.6. Phổ TGA của các tỷ lệ màng 24

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Thành phần đường đơn giản của polysaccharid thành tế bào 7
Bảng 1.2. Hàm lượng sắc tố tiềm ẩn trong *Chlorella Vulgaris* trong các điều kiện sinh trưởng khác nhau 7
Bảng 2.1. Bảng hóa chất và nguyên liệu dùng trong thí nghiệm 12
Bảng 2.2. Những thiết bị được sử dụng trong thí nghiệm.....12
Bảng 3.1. Kết quả độ bền cơ học của 2 tỷ lệ màng nhựa 22
Bảng 3.2. Quá trình phân hủy trong đất của các tỷ lệ màng 24
Bảng 3.3. Quá trình sử dụng màng để trồng cây 27